

Bản án số: 15/ 2022/ HS-ST
Ngày: 24 / 3/ 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/ 2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi văn H; sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm TB, NH, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Chị Vũ Thị Thanh T và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Bản án số 07/2020/HSPT ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 09 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng, buộc nộp lại số tiền 99.179.000 đồng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/12/2020, chưa nộp lại số tiền 99.179.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh H1; sinh năm 1988; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Đinh Thị L; có vợ: Chị Phạm Thanh H và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Đức M; sinh năm 1985; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm TB, NH, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị C (đã chết); có vợ: Chị Trịnh Thị Thanh T và có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn H2; sinh năm 1991; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn T và bà Phạm Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị Hồng N và có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1985; trú tại: Xóm T1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Trịnh Thị Thanh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/01/2022, Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Phạm Văn H2 và Phạm Đình Đ, sinh năm 1985, trú tại Xóm T1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà Nguyễn Đức M ở xóm TB, NH, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ăn cơm, uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong H1 rủ M, H2 đánh bạc thì tất cả đều đồng ý, riêng Phạm Đình Đ uống rượu say nên nằm ngủ, không tham gia đánh bạc; H có việc đi ra ngoài. H1 lấy chiếc kéo của gia đình M cắt 02 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa kéo cho M cắt tiếp 02 quân vị nữa. H1, M, H2 thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ có sẵn ở mâm cơm và bắt đầu đánh bạc; quy định mức đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất tùy từng ván chơi. Một lát sau, H quay lại thấy mọi người đánh bạc nên vào chơi cùng.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.360.000 đồng, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị được cắt hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; thu trên người Nguyễn Đức M số tiền 1.710.000 đồng, thu trên người Phạm Đình Đ số tiền 110.000 đồng. Thu giữ 01 chiếc kéo bằng kim loại mà các đối tượng sử dụng để cắt quân vị.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.070.000 đồng gồm: 9.360.000 đồng thu trên chiếu và 1.710.000 đồng thu trên người Nguyễn Đức M.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M, Phạm Văn H2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSYK, ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức và Phạm Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M và Phạm Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M và Phạm Văn H2.

Xử phạt:

- + Bị cáo Bùi Văn H với mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến 14/01/2022) bằng 04 ngày tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

- + Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- + Bị cáo Phạm Văn H2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H1, M, H2.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.070.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 01 chiếc kéo bằng kim loại; 04 quân vị là vật chứng của vụ án.

Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M và Phạm Văn H2 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 09/01/2022, sau khi ăn cơm tại nhà bị cáo Nguyễn Đức M, ở xóm TB, xã K, huyện Y thì H1 rủ mọi người đánh sóc đĩa ăn tiền, tất cả đều nhất trí, H1 lấy chiếc kéo có sẵn tại nhà M cắt 02 quân bài hình tròn, rồi đưa kéo để M cắt 02 quân bài hình tròn đều bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, lấy bát, đĩa vừa ăn xong, sau đó M, H1, H2, H cùng nhau đánh sóc đĩa, đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất tùy vào người chơi, các bị cáo đánh bạc từ 21 giờ cho đến 23 giờ 15 phút thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.070.000 đồng.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào tối ngày 09/01/2022 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với H không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, song H là người

đến sau, khi thấy mọi người đang đánh bạc thì vào tham gia cùng và sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, trong khi bản thân H đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa, nên lần phạm tội này của H thuộc trường hợp tái phạm, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo H phải chịu là nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với bị cáo H1 là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu trong vụ án vì vậy trách nhiệm hình sự của bị cáo H1 là cao hơn đối với M và H2. M là chủ nhà, đã dùng kéo cắt 02 quân bài và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, còn bị cáo H2 sử dụng có 150.000 đồng để đánh bạc do vậy về trách nhiệm hình sự của M là cao hơn H2 là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Riêng đối với bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, H1, M và H2 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H1, M và H2 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo H1, M và H2 đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo H đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp là tái phạm, bị cáo đã chấp hành song 9 tháng tù giam, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, nay lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H1, M, H2 xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H1, M, H2 vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Về số tiền 110.000 đồng thu trên người anh Phạm Đình Đề, do không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đề là phù hợp.

+ Về số tiền 11.070.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị được cắt hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc kéo bằng kim loại, là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M, Phạm Văn H2.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M, Phạm Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 04 (bốn) ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 14/01/2022) bằng 04 (bốn) ngày tù. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo:

Nguyễn Thanh H1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Đức M 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Phạm Văn H2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.070.000 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị được cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng long; 01 chiếc kéo bằng kim loại là vật chứng của vụ án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 14/3/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Đức M, Phạm Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.